

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG GIANG CONSTRUCTION GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUONG GIANG GROUP CONSCO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110228487

3. Ngày thành lập: 11/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978326688/0976559669

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Gia công cắt gạch, xử lý cạnh cho gạch + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia); - Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn. Bán buôn đồ uống không có cồn	4633

8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn thuốc (Điều 33; Điều 34 Luật Dược 2016); - Bán buôn thuốc thú y (Điều 92 Luật Thú y 2015; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP); - Bán buôn trang thiết bị y tế (Điều 40, Điều 42 Nghị định 98/2021/NĐ-CP); - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện tử, điện lạnh, điện máy, điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn các sản phẩm bếp từ đá, inox, đồng, nhôm,...; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm; - Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. (Trừ loại Nhà nước cấm)	4649
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn thiết bị, vật tư tiêu hao trong ngành điện, ngành luyện kim và các ngành công nghiệp - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659

10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: ☐ Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến: - Bán buôn tre, nứa; - Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến. ☐ Bán buôn xi măng - Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng; - Bán buôn clanhke. ☐ Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái; - Bán buôn đá, cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu xây dựng khác. ☐ Bán buôn kính xây dựng: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào... ☐ Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm. ☐ Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác... ☐ Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. ☐ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... - Bán buôn các sản phẩm kim loại trong xây dựng như nẹp nhôm, ...	4663
-----	--	------

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất (Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 26 Luật Hóa chất; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị định 113/2017/NĐ-CP); - Bán buôn Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón (Điều 42 Luật Trồng trọt); - Bán buôn sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột (Trừ loại Nhà nước cấm)	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
17.	Trồng cây lấy sợi (Trừ loại Nhà nước cấm)	0116
18.	Trồng cây có hạt chứa dầu (Trừ loại Nhà nước cấm)	0117
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Trừ loại Nhà nước cấm)	0118
20.	Trồng cây hàng năm khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	0119
21.	Trồng cây ăn quả (Trừ loại Nhà nước cấm)	0121
22.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (Trừ loại Nhà nước cấm)	0122
23.	Trồng cây điều	0123
24.	Trồng cây hồ tiêu	0124
25.	Trồng cây cao su	0125
26.	Trồng cây cà phê	0126
27.	Trồng cây chè	0127

28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0128
29.	Trồng cây lâu năm khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	0129
30.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0131
31.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0132
32.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
33.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
34.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
35.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
36.	Chăn nuôi gia cầm	0146
37.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ; - Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi. (Trừ loại Nhà nước cấm)	0149
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0150
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0161
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0162
41.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0163
42.	Xử lý hạt giống để nhân giống (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0164
43.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0170
44.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0210
45.	Khai thác gỗ (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0220
46.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0231
47.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0232
48.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0240

49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa (Điều 156 Luật Thương Mại năm 2005). - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại năm 2005; Khoản 3 Điều 112 Luật Quản lý ngoại thương 2017); - Nhập khẩu phế liệu (Điều 71 Luật Bảo vệ môi trường); (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, chứng khoán)	6619
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Điều 10, Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản 2014; Điểm a Khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư 2020)	6810
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 60, Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 60, Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 60, Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Sàn giao dịch bất động sản (Điều 60, Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản 2014), (Trừ hoạt động đấu giá)	6820

54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng (Điều 83, Điều 91 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 83, Điều 92 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 83, Điều 93 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 83, Điều 94 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng (Điều 83, Điều 96 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Kiểm định xây dựng (Điều 83, Điều 97 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 83, Điều 98 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng) (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP); - Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 41 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP; Khoản 10 Điều 7 Nghị định 08/2018/NĐ-CP; Khoản 12, Khoản 13 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP); - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP; Khoản 13 Điều 6; Khoản 13 Điều 7 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP; Khoản 18 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP); - Thiết kế công trình viễn thông (Điều 59 Luật Viễn thông);	7110
55.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
56.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; đồ họa, mỹ thuật công nghiệp, - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
57.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45, Điều 47 – Luật chuyển giao công nghệ 2017); Hoạt động phiên dịch;	7490
58.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe Ôtô	7710
59.	Bán buôn tổng hợp	4690

60.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia), sản phẩm thuốc lá (Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP; Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 1; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 Nghị định 106/2017/NĐ-CP; Khoản 8 Điều 19 Nghị định 17/2020/NĐ-CP), thuốc láo là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hoá mỹ phẩm... nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ.	4711
61.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp loại khác. Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia) hoặc sản phẩm thuốc lá (Điều 26 Nghị định 67/2013/NĐ-CP; Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 1; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 Nghị định 106/2017/NĐ-CP; Khoản 8 Điều 19 Nghị định 17/2020/NĐ-CP), thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác;	4719
62.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rượu, bia (Điều 15; Điều 16; Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia); - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. - Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.	4723
63.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
64.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
65.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Hoạt động Thương mại điện tử (Điều 52, Điều 54, Điều 61, Điều 63 Nghị định số 52 /2013/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 10; Điều 11 Nghị định 08/2018/NĐ-CP; Khoản 19, Khoản 22 Điều 1; Điều 2 Nghị định 85/2021/NĐ-CP); - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
67.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Vận tải hành khách bằng xe máy	4931
69.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP).	4932
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP);	4933
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh,.. Hoạt động của các kho ngoại quan (Điều 62 Luật Hải quan; Khoản 6 Điều 1 Nghị định 67/2020/NĐ-CP);	5210
72.	Bốc xếp hàng hóa	5224
73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự du lịch; Căn hộ du lịch; Tàu thủy lưu trú du lịch; Nhà nghỉ du lịch; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Điều 48, Điều 49 Luật Du lịch; Khoản 22 Điều 3; Điều 8; Điều 44 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5510

74.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Bãi cắm trại du lịch; Các cơ sở lưu trú du lịch khác; Ký túc xá học sinh, sinh viên; Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác (Điều 48, Điều 49 Luật Du lịch; Khoản 22 Điều 3; Điều 8; Điều 44 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5590
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
77.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
79.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7729
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; thiết bị đo lường và điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cắm trại..., - Cho thuê container; - Cho thuê palet; - Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua). (Trừ loại Nhà nước cấm)	7730
81.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành (Điều 40 Luật Du lịch);	7911
82.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành (Điều 31 Luật Du lịch); - Hoạt động hướng dẫn du lịch.	7912

83.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
84.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
85.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
86.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường	8129
87.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
88.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
89.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
90.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
91.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
92.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
93.	Xây dựng nhà không để ở	4102
94.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
95.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
96.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp.	4221
97.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222

98.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
99.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
100.	Xây dựng công trình thủy	4291
101.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
102.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
103.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; xây dựng các trụ phát sóng phát thanh truyền hình và truyền thông. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
	- Thi công xây dựng công trình (Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 95 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP);	
104.	Phá dỡ	4311
105.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4312
106.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
107.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
108.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
109.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
110.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc (Điều 33; Điều 34 Luật Dược 2016); - Bán lẻ thuốc thú y (Điều 92 Luật Thú y 2015; Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP); - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh;	4772

111.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, các loại hoa, cây trồng và các loại dùng để làm giống; động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện; - Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện; - Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; - Bán lẻ các sản phẩm bếp từ đá, inox, đồng, nhôm,...; - Bán lẻ đồ trang sức; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào; máy lọc nước; - Bán lẻ trang thiết bị y tế (Điều 40, Điều 42 Nghị định 98/2021/NĐ-CP); - Bán lẻ hóa chất (Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 26 Luật Hóa chất; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị định 113/2017/NĐ-CP); - Bán lẻ phân bón (Điều 42 Luật Trồng trọt); (Trừ loại Nhà nước cấm, Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4773
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HUYNH	Việt Nam	Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	14.400.000.000	90,000	001080012080	

2	KIỀU THỊ THU GIANG	Việt Nam	Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vị, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.600.000.000	10,000	001181017005	
---	-----------------------	-------------	---	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIỀU THỊ THU GIANG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: *26/06/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001181017005*

Ngày cấp: *24/03/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vị, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vị, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội